

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp

Ông Lương Sĩ Tư Hoài

Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Oai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023 đối với:

Bị cáo: Trần Việt Tr (tên gọi khác: L), sinh ngày 02/8/1975 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn T, xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trần Văn S (đã chết) và bà: Phạm Thị L (đã chết); vợ: Phan Thị Thu H, sinh năm 1981; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú do đang điều trị bệnh nhồi máu xuất huyết não và thái hóa khớp háng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tr: Luật sư V Thị L2 – Văn phòng luật sư L; địa chỉ: Số 129 Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Bị hại: Ông Thân Huy V, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với Thân Huy V làm dịch vụ cầm đồ và V thường thuê xe ô tô tự lái của mình, để có tiền chữa bệnh Trần Việt Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh V. Thực hiện ý định trên Tr lên Mạng xã hội Facebook, liên hệ với một đối tượng đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, sau khi thống nhất giá cả và thời gian giao nhận, Tr đã chụp và gửi cho đối tượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA815457 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/9/2015 cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1949, trú tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (bà L là mẹ của Tr). Trong phần IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận, Tr yêu cầu đối tượng ghi nhận: “*Chuyển nhượng cho ông Trần Việt Tr, sinh năm 1975, CMND số: 250577695, địa chỉ thường trú: xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; theo hồ sơ số 00083.CN.001*” (BL 55-56). Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như yêu cầu, ngày 23/11/2020, Tr đến gặp anh V đặt vấn đề vay số tiền 550.000.000đ, anh V đồng ý cho vay nhưng yêu cầu phải có tài sản thế chấp, thì Tr đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên cho V để cầm cố và hai bên tiến hành lập hợp đồng cầm cố tài sản, thời hạn hợp đồng đến ngày 23/02/2021; lãi suất các bên thỏa thuận miệng với nhau là 30.000đ/triệu/tháng (BL 53). Ngày 02/01/2021, do không có tiền chuộc lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 815457, Tr đến gặp anh V và thỏa thuận bán cho anh V một nửa lô đất thuộc thửa 458, tờ bản đồ số 3, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA815457 đang cầm cho anh V với giá 2.000.000.000đ, anh V đồng ý, do đang nợ anh V 550.000.000đ, nên Tr yêu cầu anh V đưa thêm 1.200.000.000đ tiền đặt cọc mua bán đất, số tiền 250.000.000đ còn lại, khi làm sổ sang tên cho anh V sẽ trả hết tiền. Sau khi thống nhất các nội dung trên, anh V đã giao cho Tr số tiền 1.200.000.000đ và hai bên ký kết giấy đặt cọc tiền đất đề ngày 02/01/2021, thời gian hoàn tất việc mua bán vào ngày 02/4/2021 (BL 54).

Đến ngày hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng sang tên cho anh V, thì Tr gọi điện thoại cho anh V thông báo là không tiến hành mua bán đất nữa, sẽ trả lại 1.750.000.000đ cho anh V và chịu phạt cọc, đồng thời xin anh V cho có thời gian để trả tiền và cũng được anh V chấp nhận. Sau đó Tr đã đi Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị bệnh lao phổi, hoại tử chỏm xương đùi phải, đột quỵ não (BL 139; 144-147) nên không liên lạc và thông báo cho anh V biết

Tài liệu thu giữ: - 01 Hợp đồng cầm cố ghi ngày 23/11/2020 (BL 53);

- 01 giấy Đặt cọc tiền đất đề ngày 02/01/2021 (BL 54);

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CA815457 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/9/2015 cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1949, trú tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong phần IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy

chứng nhận, ghi nhận: “Chuyển nhượng cho ông Trần Việt Tr, sinh năm 1975, CMND số: 250577695, địa chỉ thường trú: xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; theo hồ sơ số 00083.CN.001” và tại phần xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, ghi nhận: “Ngày 13/12/2018 KT. GIÁM ĐỐC- PHÓ GIÁM ĐỐC, CHỮ KÝ – Nguyễn Đức H; được đóng dấu tròn VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH LÂM ĐỒNG- CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN Đ” (BL 55,56);

Theo kết luận giám định số: 753/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA814457 ký hiệu A1 là giả.

- Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM-TỈNH LÂM ĐỒNG-SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH LÂM ĐỒNG-CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN Đ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn S trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang họ tên Nguyễn S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đức H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang họ tên Nguyễn Đức H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Việt Tr trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Việt Tr trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7 do cùng một người ký ra.

- Dấu vân tay trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với dấu vân tay của Trần Việt Tr ký hiệu M7 là dấu vân tay của cùng một người in ra (BL 76-77).

Hiện nay gia đình của Tr đã thanh toán cho anh V được 800.000.000đ, anh V không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ. (BL 183,184).

Cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Việt Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả, sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ

nguyên bản Cáo trạng, đề nghị xét xử bị cáo Trần Việt Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả, sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 55; Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tr từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm đến 04 năm tù về tội “Làm giả, sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Việt Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 10 năm đến 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu hồ sơ vụ án các tài liệu thu giữ gồm: 01 Hợp đồng cầm cố ghi ngày 23/11/2020 (BL 53); 01 giấy Đặt cọc tiền đất đề ngày 02/01/2021 (BL 54); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CA815457 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/9/2015 cho bà Phạm Thị L (BL 55,56)

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, hiện bị cáo bị bệnh hiểm nghèo là lao phổi, hoại tử chỏm xương đùi phải và đột quỵ não. Mong Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xử bị cáo với mức án thấp nhất.

Bị cáo và bị hại không tranh luận.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình đã sai. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Để có tiền chữa bệnh cho bản thân, vào tháng 11/2020, Trần Việt Tr đã lên mạng xã hội Facebook, đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 815457. Sau đó dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 815457 giả này cầm cố cho anh Thân Huy V để chiếm đoạt số tiền 550.000.000đ và thỏa thuận sang nhượng cho anh V ½ diện tích thửa đất 458

được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 815457 giả để chiếm đoạt tiếp của anh V số tiền 1.200.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết luận giám định, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến khách thể quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và đang điều trị bệnh hiểm nghèo nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 800.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án các tài liệu thu giữ gồm 01 Hợp đồng cầm cố ghi ngày 23/11/2020 (BL 53); 01 giấy Đặt cọc tiền đất đề ngày 02/01/2021 (BL 54); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CA815457 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/9/2015 cho bà Phạm Thị L (BL 55,56)

[7] Trong vụ án này, theo bị cáo trình bày bị cáo lên mạng xã hội Facebook để liên lạc với một đối tượng đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất mang tên bà Phạm Thị L, số CA815457, tuy nhiên đến nay không có một thông tin gì về đối tượng trên nên không có căn cứ để xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Việt Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Việt Tr 09 (chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Việt Tr 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Việt Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án các tài liệu thu giữ gồm 01 Hợp đồng cầm cố ghi ngày 23/11/2020 (BL 53); 01 giấy Đặt cọc tiền đất đề ngày 02/01/2021 (BL 54); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CA815457 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/9/2015 cho bà Phạm Thị L (BL 55,56).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Việt Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người bào chữa (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

